

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ HÀ BẮC

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án, công trình	Tổng mức đầu tư cuối cùng hoặc tổng giá trị quyết toán					KHV năm 2025							Kế hoạch năm 2026			Ghi chú	
		Thời gian KC-HT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP			Tổng	KHV đã giải ngân đến 15/12/2025			KHV còn lại năm 2025			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP			
				Vốn hỗ trợ từ NS cấp trên	Tiền thu sử dụng đất	Nguồn vốn khác		Vốn hỗ trợ từ NS cấp trên	Tiền thu sử dụng đất	Nguồn vốn khác	Vốn hỗ trợ từ NS cấp trên	Tiền thu sử dụng đất	Nguồn vốn khác		Vốn hỗ trợ từ NS cấp trên	Tiền thu sử dụng đất		Nguồn vốn khác
1	2	3	4	5	6	7	12	13	14	15	16	17	18				19	
TỔNG SỐ			260,289	24,279	233,010	5,000	66,168	7,122	23,401	3,000	0	32,645	0	13,926	0	13,926	0	
A	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		53,520	0	50,520	5,000	39,594	0	8,190	0	0	31,404	0	13,926	0	13,926	0	
I	Dự án nhận bàn giao		934	0	934	0	881	0	0	0	0	881	0	53	0	53		
1	Công trình cải tạo trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Hồng Lạc	2025-2026	934		934		881					881		53		53		
II	Dự án triển khai thực hiện sau khi sắp xếp		52,586	0	49,586	5,000	38,713	0	8,190	0	0	30,523	0	13,873	0	13,873	0	
1	Công trình sửa chữa nhà lớp học và nhà vệ sinh trường Mầm Non Cẩm Chế	2025-2026	950		950		940					940		10		10		
2	Công trình xây dựng, mở rộng nhà mái che trường tiểu học Việt Hồng	2025-2026	654		654		643					643		11		11		
3	Công trình xây dựng, mở rộng nhà mái che trường trung học cơ sở Việt Hồng	2025-2026	738		738		705					705		33		33		
4	Công trình nhà lớp học 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Cẩm chế	2025-2026	13,913		13,913		6,596					6,596		7,317		7,317		
5	Công trình cải tạo sửa chữa trường tiểu học Hồng Lạc xã Hà Bắc, Thành Phố Hải Phòng. Hạng mục: Cải tạo sửa chữa khối nhà hiệu bộ 2 tầng; khu vệ sinh khối nhà 3 tầng	2025-2026	3,331		3,331		2,888		800			2,088		443		443		
6	Công trình nghĩa trang liệt sỹ xã Hà Bắc	2025-2026	7,369		7,369		7,018		1,921			5,097		351		351		
7	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ xung quanh Trường THCS Tân Việt, xã Hà Bắc	2025-2026	18,367		15,367	5,000	13,647		4,519			9,128		4,720		4,720		
8	Công trình cải tạo trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Hồng Lạc. Hạng mục cải tạo nhà bảo vệ, nhà xe cán bộ, nhà xe công dân, kho, khu nghỉ lái xe	2025-2026	1,066		1,066		1,052					1,052		14		14		
9	Công trình nhà đa năng và phụ trợ xung quanh trường THCS Cẩm Chế, xã Hà Bắc	2025-2026	6,198		6,198		5,224		950			4,274		974		974		
B	THỰC HIỆN DỰ ÁN (Dự án nhận bàn giao từ các xã cũ)		206,769	24,279	182,490	0	26,574	7,122	15,211	3,000	0	1,241	0	0	0	0	0	
I	Xã Hồng Lạc		7,841	3,000	4,841	0	7,841	3,000	4,782	0	0	59	0	0	0	0	0	
1	Công trình xây dựng trường mầm non xã Hồng Lạc khu B thôn Hải Hộ. Hạng mục: Các hạng mục phụ trợ	2024-2025	7,782	3,000	4,782		7,782	3,000	4,782								Chưa phê duyệt quyết toán	

TT	Dan h mục dự án, công trình	Thời gian KC-HT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP			Tổng	KHV đã giải ngân đến 15/12/2025			KHV còn lại năm 2025			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP			Ghi chú
				Vốn hỗ trợ từ NS cấp trên	Tiền thu sử dụng đất	Nguồn vốn khác		Vốn hỗ trợ từ NS cấp trên	Tiền thu sử dụng đất	Nguồn vốn khác	Vốn hỗ trợ từ NS cấp trên	Tiền thu sử dụng đất	Nguồn vốn khác		Vốn hỗ trợ từ NS cấp trên	Tiền thu sử dụng đất	Nguồn vốn khác	
1	2	3	4	5	6	7	12	13	14	15	16	17	18				19	
2	Công trình xây dựng trường mầm non xã Hồng Lạc khu B thôn Hải Hộ. Hạng mục: Di chuyển đường điện, trồng cây sân trường	2025	59		59		59					59						Chưa phê duyệt quyết toán
II	Xã Cẩm Việt		30,272	319	29,953	0	10,225	4,122	2,695	3,000	0	408	0	0	0	0	0	
1	Các hạng mục phụ trợ trường THCS Việt Hồng	2017	910		910		27					27						Đã phê duyệt quyết toán
2	Sân rãnh quanh nhà lớp học 3T9P và móng NVS 2 tầng trường Tiểu học Việt Hồng	2019	414		414		18					18						Đã phê duyệt quyết toán
3	Phân thân tầng 1 nhà vệ sinh 2 tầng trường Tiểu học Việt Hồng	2019	438		438		19	19										Đã phê duyệt quyết toán
4	Phân thân tầng 2 nhà vệ sinh 2 tầng trường Tiểu học	2019	453		453		20					20						Đã phê duyệt quyết toán
5	Sân bê tông và hệ thống tiêu thoát nước trường Tiểu học Việt Hồng	2019	485		485		21					21						Đã phê duyệt quyết toán
6	Lát gạch nền sân và cải tạo đường vào trường Tiểu học Việt hồng	2019	448		448		19					19						Đã phê duyệt quyết toán
7	Cải tạo trụ sở UBND xã Việt Hồng. Hạng mục: Nhà xe, nền sân và bồn hoa	2021	319	319			319	319										Đã phê duyệt quyết toán
8	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Việt Hồng. Hạng mục: Đài tưởng niệm	2017	1,037		1,037		100	100										Đã phê duyệt quyết toán
9	Cải tạo mở rộng đường giao thông thôn Cỏ Châm xã Việt Hồng (đoạn phía sau UBND xã)	2020	757		757		1,265	1,265										Đã phê duyệt quyết toán
10	Cải tạo mở rộng đường giao thông nông thôn xã Việt Hồng	2020	3,535		3,535		935	935										Đã phê duyệt quyết toán
11	Cải tạo bãi tập kết rác + đường vào bãi rác xã Việt Hồng	2020	3,465		3,465		903	903										Đã phê duyệt quyết toán
12	Cải tạo mở rộng đường giao thông thôn Cỏ Châm xã Việt Hồng	2021	4,423		4,423		396	396										Đã phê duyệt quyết toán
13	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ xã Cẩm Chế	2023-2024	4,975		4,975		185	185										Đã phê duyệt quyết toán
14	Nhà đa năng và phụ trợ xung quanh trường Tiểu học Cẩm Chế	2024-2025	5,606		5,606		5,164		2,164	3,000								Đã phê duyệt quyết toán
15	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Việt Hồng	2023	311		311		312		121			191						Đã phê duyệt quyết toán
16	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Cẩm Chế	2023	379		379		379		379									Đã phê duyệt quyết toán
17	Sân vận động trung tâm xã Việt Hồng	2017	2,317		2,317		143		31			112						Chưa phê duyệt quyết toán
III	Xã Tân Việt		66,726	0	66,726	0	8,508	0	7,734	0	0	774	0	0	0	0	0	
1	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Hồng Lạc -Cẩm Chế đoạn từ cổng Hứi - chợ Tân Việt (đoạn 2-gđ1)	2020-2021	12,241		12,241		2,550		2,550									Đã phê duyệt quyết toán
2	Đường liên xã "Cẩm Chế-Tân Việt-Quyết Thắng (đoạn từ đường huyện Hồng Lạc-Cẩm Chế đến sông Hương) dài 2,285km,GĐ1	2020	14,957		14,957		625		625									Đã phê duyệt quyết toán
3	Đường liên xã "Cẩm Chế-Tân Việt-Quyết Thắng (đoạn từ đường huyện Hồng Lạc-Cẩm Chế đến sông Hương) dài 2,285km,GĐ2	2020	14,921		14,921		778		778									Đã phê duyệt quyết toán

